

Giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam - một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Luận văn ThS. Luật: 60 38 01 / Vũ Bích Ngọc ; Nghd. : GS.TS. Hoàng Thị Kim Quế

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM- CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ	6
1.1. Cơ sở lý luận về giáo dục pháp luật	6
1.1.1. Khái niệm về giáo dục pháp luật	6
1.1.2. Đặc điểm giáo dục pháp luật	10
1.1.2.1. Mục đích của giáo dục pháp luật	10
1.1.2.2. Chủ thể của giáo dục pháp luật	13
1.1.2.3. Đối tượng của giáo dục pháp luật	15
1.1.2.4. Nội dung giáo dục pháp luật	16
1.1.2.5. Hình thức giáo dục pháp luật	17
1.1.2.6. Phương pháp giáo dục pháp luật	27
1.2. Một số yếu tố tác động đến giáo dục pháp luật	28
1.2.1. Mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật	28
1.2.2. Trình độ phát triển kinh tế	29
1.2.3. Trình độ dân trí, tính tự giác của người dân	30
1.2.4. Phong tục tập quán, truyền thống dân tộc	31
1.3. Đặc thù của giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	33
1.3.1. Đặc thù về đối tượng giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	34
1.3.2. Về nội dung giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	37
1.3.3. Đặc điểm về hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	41
1.3.4. Đặc thù về tổ chức và hoạt động của Quân đội nhân dân Việt Nam	45
1.3.5. Đặc thù về mục đích giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam	47
1.4. Sự cần thiết phải giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	48
1.4.1. Xuất phát từ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội	48

1.4.2.	Chủ nghĩa	50
1.4.3.	Xuất phát từ đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta	51
1.4.4.	Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới	54
1.5.	Xuất phát từ yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại	56
1.5.1.	Vai trò của giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	57
1.5.2.	Giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam làm cho đường lối của Đảng và Nhà nước thấm nhuần vào cán bộ, chiến sĩ, nâng cao kiến thức cho bộ đội	58
1.5.3.	Giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường sức mạnh của quân đội, phòng ngừa hành vi vi phạm kỷ luật của bộ đội	60
1.5.4.	Giáo dục pháp luật góp phần quan trọng trong bồi dưỡng nhân cách cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam	62
1.6.	Giáo dục pháp luật tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia vào các hoạt động pháp lý	62
	Cơ sở pháp lý về giáo dục pháp luật trong quân đội	66
	Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM	
2.1.	Thực trạng công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	66
2.1.1.	Thực trạng công tác tổ chức và bảo đảm thực hiện công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	67
2.1.1.1.	Về công tác tổ chức	67
2.1.1.2.	Về công tác đảm bảo thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật	75
2.1.2.	Thực trạng đội ngũ những người làm công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	76
2.1.3.	Thực trạng về nội dung giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	82
2.1.3.1.	Thực trạng về nội dung giáo dục pháp luật chung	82
2.1.3.2.	Nội dung giảng dạy pháp luật trong các nhà trường quân đội	91
2.1.4.	Thực trạng về hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	93
2.1.4.1.	Về hình thức giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	93
2.1.4.2.	Về phương pháp giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	105
2.2.	Nguyên nhân những điểm mạnh, hạn chế của công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	107
2.2.1.	Nguyên nhân của các mặt đã đạt được	107
2.2.2.	Nguyên nhân những hạn chế	108
	Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM	110
3.1.	Nâng cao nhận thức, tư tưởng	111
3.2.	Xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh cho công tác giáo dục pháp luật đáp ứng nhiệm vụ giáo dục pháp luật trong tình hình mới	115
3.3.	Đổi mới nội dung giáo dục pháp luật	122
3.3.1.	Về nội dung giáo dục pháp luật chung	122
3.3.2.	Về đổi mới nội dung dạy pháp luật trong các nhà trường quân đội	128

3.4.	Đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật	130
3.5.	Tăng cường công tác tổ chức và bảo đảm hoạt động giáo dục pháp luật trong quân đội	135
3.6.	Một số giải pháp tác động	137
3.6.1.	Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo môi trường thuận lợi để pháp luật đi vào cuộc sống	137
3.6.2.	Công tác giáo dục pháp luật rất cần một tư duy phục vụ	137
3.6.3.	Giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay cần kết hợp với giáo dục đạo đức	138
3.6.4.	Phát huy tính chủ động, tích cực tìm hiểu pháp luật của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân	140
	KẾT LUẬN	141
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	143

MỞ ĐẦU

Sống và làm việc theo pháp luật là một trong những yêu cầu quan trọng của việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Muốn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành công thì bên cạnh điều kiện cần là ban hành một hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của xã hội nước ta, còn phải có điều kiện đủ là đưa hệ thống pháp luật vào cuộc sống, làm cho mọi thành viên trong xã hội đều nhận thức được các quy định của pháp luật, xây dựng được lòng tin và ý thức pháp luật, tự giác tham gia vào các lĩnh vực đời sống pháp luật, tạo điều kiện cho nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật.

Trong nhiều năm qua, Đảng bộ quân đội đã rất tích cực trong việc tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật trong quân đội. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà tình hình vi phạm pháp luật của bộ đội vẫn còn rất phức tạp, công tác giáo dục pháp luật chưa đạt được những bước đột phá cần thiết trong nhận thức và tư tưởng. Đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế hiện nay: Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), bên cạnh những thuận lợi do hội nhập quốc tế đem lại, chúng ta cũng gặp không ít những thử thách mới. Các thế lực thù địch lợi dụng chủ trương đổi mới và mở rộng quan hệ quốc tế của ta để đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình", kích động quần chúng gây bạo loạn, lật đổ chống lại chính quyền nhà nước với những âm mưu thủ đoạn ngày càng tinh vi xảo quyệt hơn. Việc tranh chấp chủ quyền biển đảo, vùng đặc quyền kinh tế trên Biển Đông giữa các quốc gia đang diễn ra hết sức phức tạp... Tình hình đó càng đòi hỏi đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong quân đội nhân dân Việt Nam, là lực lượng vũ trang trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, càng phải nắm rõ các qui định của pháp luật, chủ động thực hiện tốt, kiên định lập trường chính trị, tuyên truyền vận động nhân dân cùng thực hiện tốt các qui định của pháp luật.

Xuất phát từ những luận điểm trên, tôi đã lựa chọn đề tài: "***Giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn***" làm luận văn thạc sĩ luật học.

Chương 1

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM- CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ

1.1. Cơ sở lý luận về giáo dục pháp luật

1.1.1. Khái niệm về giáo dục pháp luật

Theo Từ điển tiếng Việt: "Giáo dục là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất năng lực như yêu cầu đặt ra".

Khái niệm giáo dục pháp luật thường được hiểu ở hai cấp độ khác nhau:

Theo nghĩa rộng, giáo dục pháp luật là quá trình hình thành ý thức pháp luật và văn hóa pháp lý của các thành viên xã hội, quá trình đó chịu sự tác động của những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan, trong đó điều kiện khách quan (chế độ chính trị, điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội, môi trường sống...) là nhân tố ảnh hưởng, nó có thể tác động tự phát theo chiều tích cực hoặc tiêu cực, còn nhân tố chủ quan bao giờ cũng là sự tác động tự giác, tích cực, có ý thức, có chủ định theo chiều hướng xác định nhằm đạt được mục đích của chủ thể tác động. Theo nghĩa hẹp, giáo dục pháp luật là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định của cơ quan, tổ chức và cá nhân (chủ thể giáo dục) tác động lên đối tượng giáo dục nhằm cung cấp tri thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật.

Theo tôi, khái niệm giáo dục nên được hiểu theo nghĩa hẹp.

Từ những phân tích trên ta có thể đưa ra khái niệm giáo dục pháp luật như sau: *Giáo dục pháp luật là hoạt động có chủ định, có định hướng, có tổ chức của cơ quan, tổ chức và cá nhân để cung cấp tri thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm cho đối tượng giáo dục nhằm hình thành ở họ ý thức pháp luật, niềm tin pháp luật, thói quen chấp hành và sử dụng pháp luật một cách tự giác, tích cực, chủ động.*

Giáo dục pháp luật trong quân đội là hoạt động mà khái niệm của nó không nằm ngoài khái niệm giáo dục pháp luật nói chung. Vậy nên, nó cũng tuân thủ những đặc điểm chung của giáo dục pháp luật mà tôi xin trình bày sau đây.

1.1.2. Đặc điểm giáo dục pháp luật

1.1.2.1. Mục đích của giáo dục pháp luật

- *Mục đích cung cấp, từng bước làm sâu sắc và mở rộng hệ thống tri thức pháp luật của công dân (mục đích nhận thức).*

- *Mục đích hình thành tình cảm và niềm tin đối với pháp luật (mục đích cảm xúc).*

- *Giáo dục pháp luật nhằm hình thành động cơ, hành vi và thói quen xử sự hợp pháp, tích cực của công dân (mục đích hành vi).*

Tóm lại, giáo dục pháp luật có ba mục đích cụ thể là: mục đích nhận thức; mục đích cảm xúc; mục đích hành vi. Giữa các mục đích này có sự đan xen, thống nhất, qua lại với nhau (có thể nói là đi từ nhận thức đến tự giác, từ tự giác đến tích cực và từ tích cực đến thói quen xử sự hợp pháp).

1.1.2.2. Chủ thể của giáo dục pháp luật

+ *Nhóm chủ thể được giao nhiệm vụ chuyên làm công tác giáo dục pháp luật* như các giáo viên giảng dạy pháp luật, các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

+ *Nhóm chủ thể không chuyên làm công tác giáo dục pháp luật* nhưng trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao họ cũng tiến hành giáo dục pháp luật như các cán bộ Tòa án, Viện Kiểm sát, các cán bộ quản lý, các cán bộ công chức, viên chức...

+ *Nhóm chủ thể không được giao nhiệm vụ giáo dục pháp luật* nhưng do có trách nhiệm với cộng đồng họ cũng thực hiện hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật như các thành viên của các tổ chức chính trị, tổ chức quần chúng, cá nhân công dân am hiểu pháp luật...

Trong hoạt động giáo dục pháp luật, việc phân nhóm chủ thể giáo dục là cần thiết vì đối tượng của giáo dục pháp luật rất đa dạng, phong phú và ở nhiều trình độ khác nhau, nhu cầu cần được giáo dục pháp luật cũng khác nhau nên việc xác định chủ thể phù hợp với đối tượng giáo dục pháp luật sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật.

1.1.2.3. Đối tượng của giáo dục pháp luật

Theo qui định tại Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ

năm 2003 đến năm 2007 và theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 03 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến 2012 thì đối tượng, nội dung phổ biến giáo dục pháp luật gồm:

+ Phổ biến giáo dục pháp luật cho các tầng lớp nhân dân.

+ Phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức.

+ Phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên.

+ Phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động, người quản lý, cán bộ công đoàn trong doanh nghiệp.

+ Phổ biến giáo dục pháp luật trong lực lượng vũ trang nhân dân.

+ Phổ biến giáo dục pháp luật liên quan trực tiếp đến người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam.

1.1.2.4. Nội dung giáo dục pháp luật

Nội dung của giáo dục pháp luật nhằm chuyển tải tri thức của nhân loại nói chung, của một Nhà nước về hai hiện tượng Nhà nước và pháp luật- cung cấp một cách thường xuyên, có hệ thống các loại thông tin về pháp luật và thực tiễn thi hành, bảo vệ pháp luật qua đó bồi dưỡng ở các đối tượng giáo dục những nhận thức, tình cảm đúng đắn, lòng tin vào pháp luật, rèn luyện khả năng sử dụng những tri thức đó để phân tích, phê phán, lý giải một cách có căn cứ khoa học về những vấn đề thực tiễn, làm cơ sở định hướng và lựa chọn cách xử sự phù hợp trong những hoàn cảnh cụ thể.

1.1.2.5. Hình thức giáo dục pháp luật

Theo dự án VIE/98/001 về tăng cường năng lực pháp luật tại Việt Nam - giai đoạn II" các hình thức giáo dục pháp luật bao gồm:

- Giáo dục pháp luật trực tiếp (tuyên truyền miệng);

- Giáo dục pháp luật qua phương tiện thông tin đại chúng;

- Giáo dục pháp luật qua biên soạn và phát hành các tài liệu giáo dục pháp luật;

- Giáo dục pháp luật trong nhà trường;

- Giáo dục pháp luật qua tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật;

- Giáo dục pháp luật qua sinh hoạt câu lạc bộ;
- Giáo dục pháp luật qua xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật;
- Giáo dục pháp luật qua tư vấn và dịch vụ pháp lý;
- Giáo dục pháp luật qua hoạt động xét xử ở Toà án và hoà giải ở cơ sở;
- Giáo dục pháp luật qua hoạt động văn hoá, văn nghệ.

1.1.2.6. Phương pháp giáo dục pháp luật

Phương pháp giáo dục hiện nay rất đa dạng như phương pháp giáo dục thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp nêu gương, phương pháp rèn luyện, phương pháp xử lý tình huống, phương pháp thi đua, phương pháp bắt buộc xử phạt... Mỗi một phương pháp đều có vị trí, vai trò nhất định, có ưu điểm và nhược điểm và có mối quan hệ tác động qua lại bổ sung lẫn nhau như Makarenko đã khẳng định: "Bất cứ một phương pháp nào cũng không được coi là tốt, là xấu nếu nó tách rời các phương pháp khác, tách rời toàn bộ những ảnh hưởng phức tạp". Chính vì thế, khi sử dụng các phương pháp phải căn cứ vào đối tượng, nội dung chương trình giáo dục, mục đích giáo dục để lựa chọn sử dụng các phương pháp cho phù hợp.

1.2. Một số yếu tố tác động đến giáo dục pháp luật

1.2.1. Mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật

Mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật là yếu tố ảnh hưởng đến công tác giáo dục pháp luật. Mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật được đánh giá qua các tiêu chí: tính hệ thống, tính đồng bộ, tính phù hợp và trình độ kỹ thuật pháp lý cao.

Ngày nay, trong nền kinh tế thị trường với những quan hệ đa dạng, phức tạp thì vai trò điều chỉnh của pháp luật càng trở nên quan trọng. Pháp luật sẽ tạo ra hành lang pháp lý thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân hoạt động. Cũng chính thông qua hoạt động giáo dục pháp luật sẽ làm cho pháp luật ngày càng đi sâu vào trong nhận thức của nhân dân.

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật nước ta vẫn còn thiếu đồng bộ, thiếu chế tài điều chỉnh, các văn bản pháp luật lại sửa đổi thường xuyên nên cũng gây nhiều khó khăn cho công tác giáo dục pháp luật.

1.2.2. Trình độ phát triển kinh tế

Trước hết do giáo dục pháp luật được tiến hành trên cơ sở của pháp luật; pháp luật là tiền đề để tiến hành giáo dục pháp luật mà pháp luật luôn phản ánh trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

Trình độ phát triển kinh tế tác động to lớn đến giáo dục pháp luật. Nếu nền kinh tế phát triển thì hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục pháp luật sẽ cao và đầy đủ. Nếu nền kinh tế kém phát triển thì những cơ sở vật chất phục vụ việc giáo dục pháp luật sẽ thiếu do đó công tác giáo dục pháp luật sẽ không thu được kết quả cao. Ở nước ta, do xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu lại chưa qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, vì vậy, mà cơ sở vật chất nói chung cũng như cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động giáo dục pháp luật còn thiếu và gặp nhiều khó khăn, nguồn kinh phí phục vụ cho công tác này còn hạn chế chủ yếu vẫn từ ngân sách nhà nước, ngoài ra còn huy động từ các tổ chức, cá nhân, trong và ngoài nước nhưng không nhiều.

1.2.3. Trình độ dân trí, tính tự giác của người dân

Thực trạng hiểu biết pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân nước ta chưa cao. Trong một thời gian dài do ảnh hưởng của cơ chế kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp nên ý thức dân chủ của người dân chưa phát triển ý thức pháp luật, lối sống theo pháp luật của người dân chưa phát triển vì thế mà việc thay đổi thói quen, nếp sống, ý thức đó của người dân là việc rất khó khăn, lâu dài. Khi chuyển sang nền kinh tế thị trường với những mặt xấu của nó như các tệ nạn xã hội, các hành vi suy đồi đạo đức, các hành vi vi phạm pháp luật ngày càng tăng, thái độ bất chấp, coi thường pháp luật, thêm vào đó trong một thời gian dài công tác giáo dục pháp luật không được coi trọng, sự tự giác tuân theo pháp luật của người dân chưa cao điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động giáo dục pháp luật.

1.2.4. Phong tục tập quán, truyền thống dân tộc

Nước ta có một truyền thống văn hóa lâu đời, đó là lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng, truyền thống "lá lành đùm lá rách", tinh thần tương thân tương ái, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm kiên cường...với những truyền thống tốt đẹp đó người dân Việt Nam luôn tin tưởng vào đường

lối của Đảng và Nhà nước điều đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục pháp luật.

Thêm vào đó, trình độ văn hóa người dân nước ta còn thấp nhiều phong tục tập quán lạc hậu đã ăn sâu vào trong tiềm thức người dân khó thay đổi như: nạn tảo hôn, tình trạng mê tín dị đoan... Do đó, công tác giáo dục pháp luật phải tác động một cách thường xuyên, lâu dài thì mới thay đổi được nếp sống đó.

Vấn đề đặt ra là cần phải kết hợp một cách hài hòa giữa truyền thống dân tộc, phong tục tập quán, đạo đức với giáo dục pháp luật cho phù hợp với sự phát triển của xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế - quốc tế là điều mà chúng ta đang và sẽ phải làm cho tốt. Như vậy, mới phát huy được hiệu quả công tác giáo dục pháp luật trên thực tế.

1.3. Đặc thù của giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

1.3.1. Đặc thù về đối tượng giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

Đối tượng giáo dục pháp luật trong quân đội là quân nhân, nhân viên quốc phòng, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên. Những người mà đã có những hiểu biết nhất định về xã hội, có trình độ văn hóa nhất định, có hiểu biết nhất định về pháp luật.

Tuy nhiên, quân nhân cũng là những công dân phục vụ trong quân đội. Vì vậy, đối tượng giáo dục vừa là người công dân vừa là người quân nhân trong một thể thống nhất không thể xem nhẹ khía cạnh nào.

Đối tượng giáo dục pháp luật trong quân đội chủ yếu có thể được phân thành năm nhóm sau:

Nhóm thứ nhất, hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện nghĩa vụ quân sự, đặc biệt là chiến sĩ mới.

Nhóm thứ hai, học viên các nhà trường quân đội.

Nhóm thứ ba, sĩ quan, cán bộ chỉ huy đơn vị.

Nhóm thứ tư, cán bộ, công chức quốc phòng, công nhân, nhân viên hợp đồng của các đơn vị làm kinh tế hoặc các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ khác.

Nhóm thứ năm, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu.

1.3.2. Về nội dung giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

Xuất phát từ đặc thù của đối tượng giáo dục, của hoạt động quân sự cũng như mục đích của giáo dục pháp luật trong quân đội mà nội dung của giáo dục pháp luật dành cho đối tượng cán bộ, chiến sĩ trong quân đội cũng có những nét đặc thù riêng khác với các đối tượng khác. Đó là ngoài việc phải trang bị những kiến thức pháp luật cơ bản như: luật hiến pháp, luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân và gia đình, luật an toàn giao thông đường bộ... thì còn phải cung cấp những nội dung cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, đối với việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng quân đội cách mạng chính qui tinh nhuệ từng bước hiện đại, trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với việc bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh quốc gia... Ngoài ra, còn phải trang bị cho quân nhân nắm được Điều lệnh, Điều lệ Quân đội nhân dân Việt Nam, các qui định của Bộ Quốc phòng đối với quân nhân, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của quân đội, các chỉ thị, mệnh lệnh của các cơ quan cấp trên, các chỉ thị, mệnh lệnh, qui định của lãnh đạo chỉ huy đối với đơn vị. Thêm vào đó, nội dung giáo dục pháp luật trong quân đội còn phải được xây dựng xuất phát từ đặc điểm, nhiệm vụ và hoạt động của từng nhóm đối tượng để vừa bảo đảm được yếu tố cơ bản, chuyên sâu vừa thiết thực, hiệu quả.

1.3.3. Đặc điểm về hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

- Về hình thức giáo dục pháp luật

Hình thức giáo dục nói chung và giáo dục pháp luật nói riêng trong quân đội rất phong phú phù hợp với nhiều đối tượng giáo dục và đặc thù tổ chức và hoạt động của quân đội nhưng có thể qui nạp thành hai nhóm hình thức là nhóm hình thức giáo dục chung và nhóm hình thức giáo dục cá biệt.

- Về phương pháp giáo dục pháp luật

+ Phương pháp giáo dục thuyết phục

+ Phương pháp nêu gương

+ Phương pháp rèn luyện

+ *Phương pháp xử lý tình huống*

+ *Phương pháp thi đua*

Ngoài các phương pháp nêu trên còn có phương pháp bắt buộc xử phạt, phương pháp giáo dục pháp luật là vừa thuyết phục vừa bắt buộc, trong đó thuyết phục là chính.

1.3.4. Đặc thù về tổ chức và hoạt động của quân đội nhân dân Việt Nam

Quân đội nhân dân Việt Nam là một tổ chức đặc thù có cơ cấu tổ chức theo hệ thống dọc rất chặt chẽ từ trên xuống dưới, tính thống nhất ý chí và hành động cao.

Hoạt động của quân đội ngoài việc phải tuân theo pháp luật chung của Nhà nước thì còn phải tuân theo Điều lệnh, Điều lệ quân đội, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng. Các tổ chức đảng trong quân đội được thành lập đồng bộ theo hệ thống từ trên xuống dưới ở các đơn vị.

Kỷ luật quân đội rất nghiêm minh và hà khắc, mặt khác hoạt động hàng ngày của bộ đội rất vất vả, căng thẳng lao động của bộ đội cũng khác các lao động khác ở ngoài xã hội là không trực tiếp tạo ra của cải vật chất, sản phẩm, dịch vụ hay lợi nhuận mà chủ yếu là làm tăng khả năng kỹ thuật, chiến thuật, khả năng tác chiến của bộ đội, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, tạo ra tiềm lực quốc phòng và sức mạnh quân sự để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

1.3.5. Đặc thù về mục đích giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong quân đội nhân dân Việt Nam

Hoạt động giáo dục nói chung và giáo dục pháp luật nói riêng phải trang bị cho bộ đội có kiến thức toàn diện trên mọi lĩnh vực, cả về chính trị, đạo đức và pháp luật, đặc biệt là những kiến thức pháp luật phổ thông như luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân và gia đình, luật hành chính... và cả luật về quốc phòng như các qui định của Điều lệnh, Điều lệ quân đội, các qui định về quan hệ cấp trên cấp dưới, quan hệ với đồng chí đồng đội, trong mối quan hệ với nhân dân, trong việc thực hiện các nhiệm vụ của quân đội, những kiến thức trong việc bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, giữ gìn và bảo vệ vũ khí, trang bị khí tài quân sự, bảo vệ các công trình quốc phòng, các qui

định về biên giới, biển, đảo... đồng thời phải xây dựng bản lĩnh, tâm lý, thái độ trước những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

1.4. Sự cần thiết phải giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

1.4.1. Xuất phát từ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa

1.4.2 Xuất phát từ đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta

1.4.3 Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

1.4.4 Xuất phát từ yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

1.5. Vai trò của giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

1.5.1. Giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam làm cho đường lối của Đảng và Nhà nước thấm nhuần vào cán bộ, chiến sĩ, nâng cao kiến thức cho bộ đội.

1.5.2. Giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường sức mạnh của quân đội, phòng ngừa hành vi vi phạm kỷ luật của bộ đội.

1.5.3. Giáo dục pháp luật góp phần quan trọng trong bồi dưỡng nhân cách cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong quân đội nhân dân Việt Nam.

1.5.4. Giáo dục pháp luật tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ trong quân đội nhân dân Việt Nam tham gia vào các hoạt động pháp lý.

1.6. Cơ sở pháp lý về giáo dục pháp luật trong quân đội

Ngày 17/01/2003, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 2003- 2007, ngày 09/12/2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 32/CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước, toàn dân ta trong việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm

2012 và Quyết định số 270/QĐ-TTg ngày 27/02/2009 phê duyệt Đề án: "củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước".

Căn cứ vào Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 03 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012. Bộ Quốc phòng đã ra Chỉ thị số 63/2008/CT-BQP ngày 22/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân và lực lượng Dự bị động viên, Dân quân tự vệ từ năm 2008 đến năm 2012. Và rất nhiều văn bản pháp luật quan trọng khác.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.1. Thực trạng công tác giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

2.1.1. Thực trạng công tác tổ chức và bảo đảm thực hiện công tác giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

2.1.1.1. Về công tác tổ chức

Ngày 15-04-1998, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ra Quyết định số 492/1998/QĐ-BQP về việc thành lập Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ quốc phòng và Chỉ thị số 785/1998/CT-BQP ngày 26-06-1998 về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong quân đội từ năm 1998 đến năm 2002 và thành lập Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật ở các đơn vị. Theo đó, Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thành lập thống nhất ở hai cấp là cấp Bộ Quốc phòng và cấp các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Đến nay, Bộ Quốc phòng đã thành lập được 43 Hội đồng, ngoài ra ở cấp sư đoàn và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh nhiều nơi cũng thành lập Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đây là những cơ quan tham mưu giúp lãnh đạo, chỉ huy các cấp chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

trong quân đội. Thường xuyên duy trì công tác kiểm tra, giám sát việc giáo dục, phổ biến pháp luật ở các đơn vị.

Nhờ vào công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện tương đối tốt mà tình hình vi phạm pháp luật trong toàn quân từ năm 2003 - 2011 giảm đáng kể.

2.1.1.2. Về công tác đảm bảo thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật

Nhận thức được vai trò quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian qua Đảng ủy Quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị đã dành sự quan tâm đúng mức đến công tác này. Đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động, ra những chỉ thị cần thiết về nội dung giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực, in ấn phát hành tài liệu giáo dục...

Tuy nhiên, nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn hẹp, chưa thường xuyên cố định nên công tác giáo dục pháp luật chưa thể hoạt động theo chiều sâu.

2.1.2. Thực trạng đội ngũ những người làm công tác giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

Lực lượng làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã và đang dần được củng cố, kiện toàn, đồng thời có sự phát triển mạnh về số lượng và chất lượng.

Theo số liệu thống kê của 14 bộ, ngành, hiện có hơn 2.200 cán bộ pháp chế tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Lực lượng biên tập viên, phóng viên pháp luật ở các cơ quan báo, đài; báo cáo viên pháp luật ở các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương tăng hơn về số lượng, số người có trình độ chuyên môn chiếm tỷ lệ cao.

Hiện nay đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, giáo viên làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong toàn quân là 64.431 đồng chí, trong đó trình độ đại học và sau đại học là 82%, cao đẳng chiếm 17%; số còn lại tốt nghiệp trung cấp là 1%.

Mặc dù trong quân đội có rất nhiều quân, binh chủng khác nhau, với nhiều đối tượng cán bộ, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, viên chức quốc phòng... ở nhiều trình độ khác nhau, hoạt động với nhiệm vụ cụ thể cũng khác nhau, nhưng có sự thống nhất trong tổ chức biên chế của quân đội nên đội ngũ giáo viên, báo cáo viên được tổ chức chặt chẽ theo 03 nhóm: *Nhóm 1:*

Đội ngũ giáo viên, báo cáo viên; *nhóm 2*: Đội ngũ báo cáo viên là cán bộ chính trị; *nhóm 3*: Đội ngũ tuyên truyền viên, gồm cả cán bộ chính trị, quân sự, hậu cần, kỹ thuật, cán bộ đoàn, hội viên của các tổ chức quần chúng...

Tuy nhiên, nguồn nhân lực hiện có của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn nhiều điểm bất cập, chưa ngang tầm nhiệm vụ và đáp ứng được đòi hỏi mới của xã hội.

2.1.3. Thực trạng về nội dung giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

2.1.3.1. Thực trạng về nội dung giáo dục pháp luật chung

Nội dung tuyên truyền pháp luật ngày càng thiết thực, đi vào chiều sâu, thường xuyên cập nhật những nội dung pháp luật mới.

Các tài liệu do cơ quan pháp luật trong quân đội biên soạn có nội dung vừa đảm bảo được tính lý luận ở chừng mực cần thiết, vừa đảm bảo được tính thực tiễn làm cho các đối tượng thấy việc học tập pháp luật là thiết thực.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số mặt hạn chế như: Tính hệ thống trong cơ cấu nội dung giáo dục pháp luật chưa cao. Vì điều kiện thời gian và khâu tổ chức biên soạn nên nhìn chung nội dung giáo dục pháp luật chưa mang tính hệ thống ở mức cần thiết (từ nhận thức chung về nhà nước, pháp luật đến những vấn đề về chấp pháp hình sự cụ thể ở đơn vị cơ sở). Do đó, kiến thức pháp luật còn chắp vá. Đây là vấn đề chúng ta phải nghiêm túc nghiên cứu để xây dựng chương trình phổ biến giáo dục pháp luật trong thời gian tới đảm bảo tính thống nhất.

Hoạt động giáo dục pháp luật chủ yếu vào việc phổ biến các quy định pháp luật nhiều hơn là giáo dục; chỉ chuyển đến đối tượng nội dung máy móc chứ không phải là tinh thần của pháp luật cho nên đối tượng khó tiếp thu khó khăn trong nhận thức. Trong giáo dục pháp luật coi trọng trang bị cho đối tượng hiểu biết pháp luật mà xem nhẹ giáo dục tình cảm, lòng tin pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật.

Mặc dù nội dung và thời gian theo quy định chưa phải là nhiều nhưng một số đơn vị còn cắt xén, làm lấy lệ nên kết quả đạt được chưa cao. Một số đơn vị còn lúng túng trong việc xác định nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật theo "phần mềm", đặc biệt cho các đối tượng như công nhân, viên chức quốc phòng, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ...

2.1.3.2. Nội dung giảng dạy pháp luật trong các nhà trường quân đội

Hiện nay, ngoài các trường chuyên luật (các khóa đào tạo cử nhân luật) và bán chuyên luật (Đại học biên phòng), các trường quân đội chủ yếu đào tạo kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật với số lượng thời gian không nhiều từ 45 đến 60 tiết.

Chương trình giảng dạy pháp luật gồm những nội dung cơ bản sau: Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung và nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng như: Sự ra đời và bản chất của nhà nước và pháp luật; tổ chức bộ máy nhà nước, khái niệm chung về pháp luật xã hội chủ nghĩa, pháp luật và pháp chế; Một số ngành luật cụ thể như: luật Hiến pháp, luật Hình sự và Tố tụng hình sự, pháp luật hành chính quân sự, vấn đề tôn trọng và bảo vệ các quyền và tự do dân chủ của công dân, luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, Luật Dân sự, Luật hành chính, Luật Nghĩa vụ quân sự và Luật sĩ quan...

2.1.4. Thực trạng về hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

2.1.4.1. Về hình thức giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

Giáo dục pháp luật trong quân đội những năm qua được tiến hành theo các hình thức chủ yếu sau: Dạy và học pháp luật: lên lớp, thảo luận, trao đổi về các chủ đề pháp luật, tập xử lý tình huống pháp lý xảy ra trong cuộc sống; phổ biến, nói chuyện pháp luật tại các cơ quan đơn vị, nhà trường; tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng; tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật được tổ chức, hưởng ứng các phong trào thi đua thực hiện nghiêm kỷ luật quân đội, pháp luật của nhà nước; tham gia góp ý vào các dự án luật; tổ chức các buổi diễn đàn, hái hoa dân chủ có các chủ đề liên quan tới pháp luật; hoạt động duy trì điều lệnh, kỷ luật của quân đội, xử lý vi phạm của chỉ huy các đơn vị, thông qua hoạt động bảo vệ pháp luật của các cơ quan bảo vệ pháp luật như của cơ quan Điều tra hình sự, của Viện kiểm sát quân sự khi thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật và thực hành quyền công tố, của các tòa án quân sự qua xét xử lưu động, xét xử điển hình ở các cơ quan, đơn vị, thông báo xét xử về các vụ án, về các nguyên nhân, điều kiện phạm tội; hình thức giáo dục qua tư vấn trợ giúp pháp lý; hình thức giáo dục pháp luật cá thể.

Ưu điểm:

Thường xuyên nghiên cứu đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục, tuyên truyền pháp luật phù hợp với từng đối tượng.

Nội dung tuyên truyền pháp luật ngày càng thiết thực và đi vào chiều sâu, hình thức biện pháp ngày một đa dạng, dễ hiểu, dễ nhớ...phù hợp với khả năng tiếp thu của từng đối tượng giáo dục pháp luật.

Tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết nghiêm túc, chỉ ra những mặt đã làm được, những mặt còn hạn chế, từ đó rút ra những kinh nghiệm quý báu để nhân rộng trong toàn quân.

Tích cực xây dựng "Tủ sách pháp luật" với số lượng sách tương đối lớn, phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đơn vị.

Triển khai "Ngày pháp luật" trong các đơn vị bước đầu có những kết quả rất khả quan. Đây có thể sẽ là hình thức tuyên truyền pháp luật mang lại hiệu quả cao và rất thiết thực đối với quân đội.

Nhược điểm:

Nội dung, hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số đơn vị còn đơn điệu; chất lượng chưa cao, chưa gắn giáo dục chính trị, tư tưởng với giáo dục pháp luật; giáo dục cơ bản với giáo dục thường xuyên; giáo án bài giảng một số giáo viên, báo cáo viên chuẩn bị còn sơ sài, chưa có liên hệ vận dụng làm bài giảng khô cứng, thiếu tính thuyết phục, năng lực, kiến thức, phương pháp sư phạm còn hạn chế;

Công tác quản lý, đăng ký nội dung học tập pháp luật ở một số đơn vị chưa khoa học nên có đơn vị còn bỏ sót nội dung, quân số học chưa hết, nhất là các đơn vị phân tán, hoạt động độc lập xa chỉ huy. Một số cán bộ, chiến sĩ học tập còn đơn giản, chủ quan, ghi chép không đầy đủ, sau khi học không nắm chắc các nội dung cơ bản của luật.

Việc lồng ghép các hoạt động hỗ trợ để tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số đơn vị chưa được thường xuyên, chưa đa dạng, có đơn vị chưa chú trọng giáo dục nâng cao nhận thức về kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước với công tác quản lý rèn luyện kỷ luật.

Hình thức mời chuyên gia nói chuyện pháp luật chưa được các đơn vị quan tâm đúng mức. Hình thức này gần như không được sử dụng ở các đơn vị cấp trung, sư đoàn.

Hình thức giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng riêng của quân đội như Truyền hình quân đội, Phát thanh quân đội, các báo quân đội chưa được sử dụng nhiều, đến nay vẫn chưa có chuyên mục riêng về giải đáp, tìm hiểu pháp luật, chính sách một cách thường xuyên.

Tư vấn pháp luật, một hình thức giáo dục pháp luật thiết thực chưa được tổ chức thực hiện trong quân đội.

Việc phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện theo kế hoạch bắt buộc nên đôi lúc tạo tâm lý ỨC CHẾ cho người học dẫn đến ý thức tự giác học tập của một số đơn vị, một số người chưa cao.

2.1.4.2. Về phương pháp giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

Phương pháp giảng dạy về cơ bản vẫn là độc thoại trình, giáo huấn một chiều; giáo viên giảng, học viên ghi nên chưa khơi dậy được tính chủ động tích cực của học viên trong việc tìm tòi tự nghiên cứu học tập.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng chưa kịp thời, chưa tập trung ở một số nội dung chủ yếu, chưa đi vào chiều sâu của từng lĩnh vực và từng loại đối tượng.

Công tác nắm bắt, phát hiện giải quyết các vấn đề tư tưởng nảy sinh của bộ đội ở một số đơn vị chưa kịp thời, nhay bén, việc xử lý kỷ luật để giáo dục răn đe, phòng ngừa còn hạn chế; thậm chí có đơn vị sợ mất thành tích không báo cáo trung thực, che giấu khuyết điểm làm hạn chế đến hiệu quả giáo dục pháp luật.

2.2. Nguyên nhân những điểm mạnh, hạn chế của công tác giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam

2.2.1. Nguyên nhân của các mặt đã đạt được

Lãnh đạo, thủ trưởng Bộ Quốc phòng đã có những chỉ đạo cần thiết và kịp thời cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Các đơn vị đã có sự chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, khắc phục khó khăn, tận dụng được các khả năng sẵn có về vật chất cũng như lực lượng để hoàn thành nhiệm vụ;

Các cơ quan bảo vệ pháp luật với đội ngũ cán bộ có năng lực đã tích cực, chủ động tham mưu đề xuất kế hoạch, nội dung, phối hợp với các cơ quan chính trị, đơn vị trong công tác giáo dục pháp luật.

Tinh tự giác, tinh thần trách nhiệm cao của những người được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cũng như của những người là đối tượng giáo dục pháp luật trên cơ sở nhận thức được tầm quan trọng của công tác này trong xã hội nói chung và trong quân đội nói riêng là cơ sở quan trọng để công tác giáo dục pháp luật đạt được hiệu quả cao.

2.2.2. Nguyên nhân những hạn chế

Nhận thức của một số cán bộ, kể cả cán bộ chỉ huy vẫn chưa theo kịp với đòi hỏi của thực tế, còn nặng về hình thức, báo cáo, giao nhiệm vụ cho cấp dưới thực hiện, chưa thấy hết được vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Hơn nữa, chủ yếu những thành viên trong Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật cũng là kiêm nhiệm nên trách nhiệm, nhiệt tình, thời gian tâm huyết cho công tác này chưa cao.

Các nhà trường quân đội thiếu một chương trình chuẩn về giảng dạy pháp luật cũng như giáo trình chuẩn thống nhất về môn học đó.

Thiếu đội ngũ cán bộ làm công tác giảng dạy, giáo dục pháp luật vừa có kiến thức về pháp luật vừa có khả năng sư phạm cần thiết; chưa có biện pháp thích hợp để đào tạo đội ngũ giáo viên pháp luật cho các học viện, nhà trường; chưa tổ chức các lớp tập huấn báo cáo viên pháp luật cho các đơn vị.

Công tác giáo dục nâng cao ý thức pháp luật ở các đơn vị chưa được cấp ủy, chỉ huy quan tâm thường xuyên.

Công tác bảo đảm còn nhiều hạn chế. Chưa có nguồn kinh phí cần thiết cho công tác giáo dục pháp luật.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

3.1. Nâng cao nhận thức, tư tưởng

Giải pháp hàng đầu là nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng và cấp ủy các đơn vị đối với công tác giáo dục pháp luật. Chủ động xây

dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tập trung hướng mạnh về cơ sở, nắm chắc tình hình cơ sở để đổi mới cách thức, phương pháp giáo dục cho phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần củng cố trận địa tư tưởng, tạo thế đứng chính trị vững chắc trên từng địa bàn.

3.2. Xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh cho công tác giáo dục pháp luật đáp ứng nhiệm vụ giáo dục pháp luật trong tình hình mới

Để xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh cho công tác giáo dục pháp luật đáp ứng nhiệm vụ giáo dục pháp luật trong tình hình mới, trong thời gian tới, cơ quan Bộ cùng với các đơn vị trong toàn quân cần triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án: "Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước". Tiếp tục xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật trong quân đội thành ba nhóm. Nội dung xây dựng, cơ chế hoạt động và nhiệm vụ của từng nhóm chủ thể phải rõ ràng, cụ thể.

3.3. Đổi mới nội dung giáo dục pháp luật

3.3.1. Về nội dung giáo dục pháp luật chung

Từ thực trạng công tác giáo dục pháp luật trong những năm qua cho thấy cần thiết phải cụ thể hóa và đơn giản hóa nội dung giáo dục pháp luật cho các nhóm đối tượng.

Ngoài các chuyên đề giáo dục hàng năm theo yêu cầu của Bộ Quốc Phòng. Cần đề cập nhiều hơn đến vấn đề nhà nước pháp quyền trong quân đội, để khái niệm này trở nên gần gũi và dễ hiểu.

Hiểu về nhà nước pháp quyền từ đó cán bộ, chiến sĩ có thể hiểu được nguyên nhân của những thay đổi trong các qui định của pháp luật và thực hiện quyền con người, tuyên truyền giáo dục và bảo vệ quyền này dựa trên chức trách, nhiệm vụ của mình.

Từ đó, xây dựng văn hóa pháp luật nói chung và trong lĩnh vực giáo dục pháp luật trong quân đội nói riêng.

3.3.2. Về đổi mới nội dung giảng dạy pháp luật trong các nhà trường quân đội

Việc đổi mới nội dung giảng dạy pháp luật trong các nhà trường quân đội chính là việc đổi mới nội dung giảng dạy môn học Nhà nước và pháp luật trong các học viện, nhà trường trong quân đội.

Một là, cần xây dựng nhận thức đúng đắn về vai trò môn học Nhà nước và pháp luật đối với việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu đào tạo và với công tác phổ biến, giáo dục, thực hiện pháp luật trong Quân đội.

Hai là, tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp giảng dạy môn Nhà nước và pháp luật.

Để thực hiện "học đi đôi với hành", chuyển hoá tri thức pháp luật thành tình cảm, thái độ đúng đắn, rèn luyện nề nếp, thói quen chấp hành pháp luật cần kết hợp chặt chẽ giữa giảng dạy về nhà nước và pháp luật với tăng cường các hoạt động giáo dục pháp luật ngoại khoá, giữa giảng dạy của giáo viên với hoạt động quản lý, duy trì kỷ luật của đội ngũ cán bộ quản lý, xây dựng môi trường văn hoá pháp luật trong nhà trường quân sự.

3.4. Đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật

Tăng cường giới thiệu các quy định pháp luật thông qua hình thức tuyên truyền miệng. Tập huấn, giới thiệu văn bản pháp luật mới và những văn bản pháp luật liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ và cuộc sống của bộ đội. Đổi mới phương pháp giới thiệu văn bản pháp luật theo hướng tăng cường trao đổi, đối thoại, thảo luận, giải đáp những yêu cầu của bộ đội nhằm nâng cao tính chủ động trong việc tiếp nhận kiến thức pháp luật.

Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục pháp luật chính khóa phù hợp với từng đặc thù của đơn vị, đổi mới phương pháp dạy và học pháp luật theo hướng nâng cao tính chủ động, sáng tạo, tích cực của bộ đội và tính thực tiễn trong bài giảng của giáo viên, báo cáo viên, giảng viên.

Tại các nhà trường có hệ thống mạng nội bộ có thể xây dựng trang web về nhà nước và pháp luật do tổ bộ môn kết hợp với Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật của nhà trường phụ trách quản lý nội dung. Mỗi nhà trường cần có tủ sách pháp luật riêng với đầu sách phong phú, số lượng đủ đáp ứng làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy, học tập của giáo viên, học viên. Các tổ giáo viên nhà nước và pháp luật cần được đầu tư một số loại báo, tạp chí chuyên ngành. Nếu có điều kiện, nên xây dựng tủ sách pháp luật tại khoa, tổ bộ môn nhà nước và pháp luật.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ ngoại khóa, dân vận, tuyên truyền pháp luật cho đồng bào dân tộc, ở địa phương nơi đóng quân để tăng cường khả

năng truyền đạt pháp luật cho cán bộ, chiến sỹ. Thực hiện tốt "Ngày pháp luật trong quân đội" khuyến khích khả năng tự nghiên cứu, tìm hiểu những kiến thức pháp luật bổ ích và thiết thực để trao đổi, thảo luận, ghi nhớ cùng nhau sau mỗi buổi tự thuyết trình hàng tuần, hàng quý hay hàng tháng.

Xây dựng các tổ tư vấn pháp luật tại các đơn vị nhằm tạo điều kiện cho các giáo viên, báo cáo viên pháp luật được thường xuyên rèn luyện, trau dồi kiến thức lý luận và khả năng vận dụng trong thực tiễn.

Tích cực huy động sức mạnh và lợi thế sẵn có của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc giáo dục pháp luật, mở chuyên mục mới, tăng thời lượng, bảo đảm chính xác về nội dung, hình thức thể hiện phong phú hấp dẫn. Nâng cao tính định hướng, hướng dẫn dư luận xã hội khi phổ biến, thông tin pháp luật.

Sử dụng tối đa các phương tiện phát thanh và truyền hình của các địa phương trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật. Đa dạng hóa các loại tài liệu tuyên truyền pháp luật như: sách, tờ gấp, băng đĩa hình, đĩa tiếng, pa nô, áp phích... Trên báo Quân đội nhân dân nên có chuyên mục pháp luật hàng tuần như "pháp luật và quân đội", hay "pháp luật và quân nhân"...

Tổ chức rèn luyện hình thành thói quen, nếp sống tuân theo pháp luật là hình thức giáo dục pháp luật có hiệu quả. Chú ý phương pháp phê phán, làm sáng tỏ các nguyên nhân, điều kiện vi phạm; các bài học kinh nghiệm về các vi phạm pháp luật và phạm tội; nêu gương tốt trong chấp hành pháp luật cũng như bài học trong xử lý vi phạm pháp luật ở các đơn vị. Xây dựng một môi trường pháp lý tích cực ở các đơn vị, nơi mà kỷ luật quân đội, pháp luật của nhà nước được tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh; các vi phạm pháp luật được xử lý nghiêm minh là điều kiện và cũng là biện pháp tốt của công tác giáo dục pháp luật cho quân nhân.

Phát huy vai trò của hoạt động hòa giải ở cơ sở nhằm giảm bớt đơn thư khiếu nại tố cáo trong toàn quân hiện nay. Kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ quản lý công tác hòa giải từ trung ương tới cơ sở. Đổi mới công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên. Định kỳ cung cấp tài liệu, tổ chức giao lưu, hội thi tạo điều kiện thuận lợi cho các hòa giải viên gặp gỡ, trao đổi và học tập kinh nghiệm.

Tổ chức các cuộc điều tra thăm dò dư luận xã hội để thu thập thông tin phản hồi của cán bộ, chiến sỹ về hiệu quả thực thi pháp luật, nhu cầu thông

tin pháp luật để từ đó điều chỉnh nội dung, hình thức giáo dục pháp luật cho phù hợp với thực tiễn.

Cần thực hiện phương pháp bắt buộc xử phạt trong những trường hợp thực sự cần thiết. Nên sử dụng các phương pháp giáo dục nêu gương, thuyết phục, thi đua, xử lý tình huống... Kết hợp một cách đồng bộ các phương pháp, tùy vào điều kiện thực tiễn của đơn vị sẽ phát huy hiệu quả giáo dục cao hơn.

3.5. Tăng cường công tác tổ chức và bảo đảm hoạt động giáo dục pháp luật trong quân đội.

Tích cực triển khai thực hiện các chỉ thị, quyết định của Bộ trưởng Bộ quốc phòng về công tác giáo dục pháp luật trong toàn quân. Thành lập các Hội đồng phối hợp thực hiện giáo dục pháp luật ở các đơn vị với cơ cấu hợp lý, qui định cụ thể công việc cho mỗi thành viên trong Hội đồng và sắp xếp thời gian cho hội đồng đó thực hiện nền nếp và hiệu quả.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hoạt động giáo dục pháp luật ở các đơn vị.

Tích cực đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Khẩn trương nghiên cứu xây dựng chế độ hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong quân đội để động viên lòng nhiệt tình, yêu nghề của đội ngũ này và giúp cho họ yên tâm công tác.

Một biện pháp bảo đảm mà cá nhân tôi xét thấy là cần thiết và xin phép được nêu ra đó là cần phải có mức lương cao hơn.

3.6. Một số giải pháp tác động

Qua nghiên cứu, tác giả luận văn đề xuất một số giải pháp tác động sau:

3.6.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo môi trường thuận lợi để pháp luật đi vào cuộc sống

3.6.2. Công tác giáo dục pháp luật rất cần một tư duy phục vụ

3.6.3. Giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay cần kết hợp với giáo dục đạo đức

3.6.4. Phát huy tính chủ động, tích cực tìm hiểu pháp luật của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân

KẾT LUẬN

Đại hội X của Đảng xác định tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách để huy động mọi nguồn lực nhằm "phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển". Trong những năm tới, giai đoạn 2010 -2020, về cơ bản, việc phát triển kinh tế - xã hội của nước ta vẫn nằm trong mục tiêu đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao.

Xu hướng phát triển trên ảnh hưởng không nhỏ tới nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật mà các cấp, các ngành hướng tới, cần triển khai thực hiện để đáp ứng và phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Quan điểm phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường tiếp tục là quan điểm xuyên suốt, là động lực chi phối tiến trình phát triển. Bên cạnh đó, cũng sẽ chú trọng phát triển nền văn hóa dân tộc, đẩy lùi các tệ nạn xã hội; gắn chặt việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Yêu cầu trên đã và đang đặt ra cho công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng và trong cả nước nói chung nhiệm vụ phải có sự đổi mới mạnh mẽ công tác này. Nó cũng đặt ra yêu cầu đưa công tác giáo dục pháp luật trở thành một trong những yếu tố không thể thiếu trong chiến lược nâng cao dân trí, văn hóa của nhân dân, hướng dẫn và khuyến khích mọi thành phần trong xã hội tiếp nhận và thích ứng với thói quen sống và làm việc theo pháp luật.

Hồ Chí Minh đã từng nói: "Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, nhờ chính sách đúng, nhờ kỉ luật nghiêm". Tôi cũng luôn luôn tin tưởng rằng, trong những năm tới quân đội ta sẽ làm tốt công tác giáo dục pháp luật, không còn tình trạng vi phạm pháp luật xảy ra, kiên định lập trường tư tưởng, trang bị kiến thức pháp luật tốt, xứng đáng là lực lượng tiên phong trong công cuộc bảo vệ tổ quốc. Và luận văn của tôi với một số nội dung nêu trên có thể đóng góp phần nào vào thành công đó.